TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2025/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập và ông Bùi Trọng Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15/11/1973; Tại: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Khối 6, liên gia 10, phường T, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Nguyễn H (đã chết); con bà: Võ Thị Mcó vợ là Võ Thị Hồng P,có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư từ ngày 15/9/2024 cho đến nay - có mặt

Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Lê Ngọc T , sinh năm 2006;

Địa chỉ: Tổ 8, thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thanh R Mvà bà Lê Thị L

Địa chỉ: Tổ 8, thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.(bà Liên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Rồi vắng mặt))

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Lê Ngọc T : Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk,

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2. Cháu Phan Tuấn Đ sinh năm 2008.

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của cháu Đ : Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Thanh T

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Tiến D ; Địa chỉ: Buôn N, Xã Ea B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh R; Địa chỉ: Tổ 8, thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông R vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H ; Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Phạm Viết Q; Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/05/2024, Nguyễn Đức T (đã có Giấy phép lái xe hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 47C – xxxxx, lưu thông trên phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, với tốc độ khoảng 50km/h. Khi Thu điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXX đi đến trước số nhà 45, đường tỉnh lộ 2, thôn 2, xã Hoà K, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk thì Thu bật tín hiệu xi nhan bên trái, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXchuyển hướng sang bên trái đường tỉnh lộ 2 theo hướng đi, để đi vào số nhà 45. Do Thu điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXchuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã để phần hông bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXva chạm vào phần phía trước bên phải của xe gắn máy biển số 47AC –xxxxx do cháu Phan Tuấn Đ điều khiển chở cháu Nguyễn Lê Ngọc T , ngồi ở phía sau, lưu thông theo hướng ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, cháu Phan Tuấn Đ cháu Nguyễn Lê Ngọc T bị thương tích; 02 phương tiện bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án: Xảy ra tại trước cổng căn nhà số 45, đường tỉnh lộ 2, thuộc thôn 2, xã Hòa Khánh, thành Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đường hai chiều, đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 8m, không có dải phân cách cố định, có vạch sơn màu vàng, nét đơn, đứt quãng phân chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt, mỗi chiều đường rộng 4m. Hai bên ngoài mặt đường là vỉa hè (có độ rộng không cố định), tiếp nối là các hộ nhà dân sinh sống. Đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất, cản trở người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng từ huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến đường V, thành phố B,tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn; chọn mép đường bên

phải đường tỉnh lộ 2, tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy dưới gốc trụ cổng bên trái của số nhà 45, thôn 2, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk làm mốc cố định. Chọn hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, chọn đơn vị đo là mét (m).

Vị trí phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe ô tô biển kiểm soát 47C – xxxxx, sau vụ tai nạn xe đậu phía đầu xe trên vỉa hè, phía sau xe trên mặt đường tỉnh lộ 2, tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn, đầu xe quay về cổng căn nhà số 45, thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (hướng Đông Nam), đuôi xe quay về hướng còn lại (hướng Tây Bắc); Tâm mép ngoài lốp bánh xe trước bên phải cách mép đường chuẩn 1,35m và cách mốc cố định 5,45m; Tâm mép ngoài lốp bánh xe sau bên phải cách mép đường chuẩn 1,80m.

(2) Xe mô tô biển kiểm số 47AC –xxxxx, sau vụ tai nạn xe dựng đứng trên mặt đường tựa vào phía sau bên phải xe (1) tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn, đầu xe quay về vạch sơn màu vàng, nét đơn, đứt quãng (hướng Tây Bắc), đuôi xe quay về hướng ngược lại (hướng Đông Nam). Tâm trục bánh trước xe cách mép đường chuẩn 2,20m; Tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 1,40m và cách tâm mép ngoài cùng lúc bánh xe (1) trước bên phải 2m.

(3) Vết máu, ký hiệu VM (3), có kích thước (0,45 x 0,25)m, trên mặt đường, tập trung tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Tâm vết cách mép đường chuẩn 2,45m và cách tâm trục bánh sau xe (2) 1,25m.

(4) Vết trượt lốp, ký hiệu VTL (4), kích thước (0,65 x 0,05)m, trên mặt đường, tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn 1,95m; Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn 1,45m và cách tâm trục bánh sau xe (2) 0,35m.

(5) Mảnh vỡ, ký hiệu MV (5), kích thước (1,30 x 0,75)m, trên mặt đường, tập trung tại chiều đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Tâm vết cách mép đường chuẩn 1,95m, cách mép ngoài bánh sau xe (1) 1,15m và cách tâm trục bánh trước xe (2) 0,95m.

Căn cứ vào vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường xác định vị trí va chạm giữa xe gắn máy biển kiểm số 47AC –xxxxx và xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXtương ứng với mặt đường tỉnh lộ 2, thôn 2, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, trên mặt đường, thuộc chiều đường bên phải theo hướng từ huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến đường Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn 1,95m, cách tâm trục bánh trước xe (2) 0,70m cách đầu vết (4) 0,60m và cách mốc cố định 8,55m.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 529/KLTTCT-PY ngày 05/7/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Phan Tuấn Đ là:

Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo mặt ngoài cổ bàn chân phải, kích thước 9cm x 0,2cm.

Kết quả khác: Không.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Tuấn Đạt: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Tuấn Đ tại thời điểm giám định là: 02%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 624/KLTTCT-PY ngày 06/8/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Lê Ngọc T là:

Kết quả khám giám định: Sẹo mổ hình cung trán - đỉnh - thái dương phải, kích thước (26 x 0,1)cm; Sẹo dẫn lưu vùng đỉnh, kích thước (0,5 x 0,5)cm; Khuyết xương sọ trán - đỉnh - thái dương phải (đáy phập phồng), kích thước (12 x 9,5)cm; Sẹo mổ mặt ngoài đùi phải, kích thước (26 x 0,1)cm; Sẹo dẫn lưu mặt sau 1/3 trên đùi phải, kích thước (1,5 x 0,5)cm; Sẹo xuyên đinh kéo tạ lồi củ mâm chày phải, kích thước (1 x 1)cm và (0,5 x 0,5)cm; Gãy kín 1/3 giữa xương đùi phải đã mổ kết hợp xương; Chấn thương sọ não gây liệt nặng 1/2 người trái.

Kết quả khác: Không.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Lê Ngọc T tại thời điểm giám định là 88%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định số 1078/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sữa nội dung hình ảnh và không xác định được tốc độ của xe máy biển số 47AC –xxxxx.

Tại Kết luận giám định số 1077/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Dấu vết trượt, mài mòn ốp cao su đầu tay lái bên phải xe máy biển kiểm soát 47C-xxxxxcó chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu đen tại mặt ngoài cửa xe phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxxx, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Dấu vết trượt xước kim loại, mất sơn màu đen tại vị trí mặt trước đầu tay thắng bên phải xe máy biển kiểm soát 47C-xxxxxcó chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn tại vị trí mặt ngoài cửa xe phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxxx, dấu vết có chiều từ trước về sau.

+ Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xám, trắng tại vị trí mặt ngoài ốp giảm sốc trước bên phải xe máy biển kiểm soát 47C-xxxxxcó chiều từ trước về sau, trái sang

phải phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, bám dính chất màu trắng, xám tại vị trí mặt ngoài bệ bước chân bên phải xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxxx, dấu vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái.

+ Không đủ cơ sở kết luận các dấu vết còn lại trên xe máy biển kiểm soát 47AC- 001.80 và xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxxx.

+ Căn cứ hồ sơ và các dấu vết còn lại trong vụ tai nạn giao thông gửi giám định, vị trí va chạm đầu tiên giữa xe máy biển kiểm soát 47C-xxxxxvà xe ô tô biển kiểm soát 47C-xxxxx chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn thuộc phần đường bên phải đường Tỉnh lộ 2, theo hướng từ huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đi đường Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 229/KLGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nguyên, kết luận:

Kết luận về y học:

+ Trước và trong khi xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024, Nguyễn Lê Ngọc T có sức khỏe tâm thần bình thường/thai con so.

+ Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định), Nguyễn Lê Ngọc T : Mất trí mức độ nặng do chấn thương sọ não/Thai con so (F02.8/ 000.0-ICD10).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể bệnh lý tâm thần hiện tại của Nguyễn Lê Ngọc T do Mất trí mức độ nặng (do tai nạn giao thông vào ngày 18/5/2024) áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần là: 62% (sáu mươi hai phần trăm).

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi:

+ Trước và trong khi xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024, Nguyễn Lê Ngọc T : Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

+ Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định), Nguyễn Lê Ngọc T : Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại Kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Số khung, số mày của xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXvà số khung, số mày của xe gắn máy biển số 47AC –xxxxx: Không thay đổi.

Tại Công văn số 446/CV-PYTTTN ngày 08/11/2024 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nguyên, xác định: Ngày 01/11/2024, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên có kết luận giám định số 229/KLGĐ:

Kết luận về y học:

+ Trước và trong khi xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024, Nguyễn Lê Ngọc T có sức khỏe tâm thần bình thường/Thai con so.

+ Sau khi xảy ra vụ tại nạn giao thông đường bộ ngày 18/5/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định), Nguyễn Lê Ngọc T : Mất trí mức độ nặng do chấn thương sọ não/Thai con so (F02.8/ 000.0-ICD10).

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể bệnh lý tâm thần hiện tại của Nguyễn Lê Ngọc T do Mất trí mức độ nặng (do tai nạn giao thông vào ngày 18/5/2024) áp dụng theo Thông tư 22/2019/TT-BYT Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần là: 62% (sáu mươi hai phần trăm).

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể (T).

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cở thể Tại trung tâm pháp y: T1.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương bệnh lý tâm thần: T2

+ T = T1 + T2.

+ T1: 88%.

+ T2 = $\frac{(100-88)x\ 62\%}{100}$ = 7,44%

+ Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: T = 88+ 7,44 = 95, 44% (làm tròn số): 95% (chín mươi lăm phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản 190/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe gắn máy biển kiểm số 47AC –xxxxx, nhãn hiệu SYM, số loại GLAXY50-VBU vào ngày 18/5/2024 gồm: Giá trị vật tư thay thế mới 2.960.000 đồng; Công dịch vụ sửa chữa 480.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 1.240.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C – xxxxx, nhãn hiệu MAZDA, số loại BT50 vào ngày 18/5/2024 gồm: Giá trị vật tư thay thế mới 5.220.000 đồng; Công dịch vụ sửa chữa 4.550.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 2.070.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên xác định: Phan Tuấn Đ và Nguyễn Lê Ngọc T không có nồng độ cồn (0 mmol/l) và âm tính với các chất kích thích vào ngày 18/5/2024.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đại học Y Dược thành phố Buôn Ma Thuột xác định: Nguyễn Đức T không có nồng độ cồn (0 mmol/l) và âm tính với các chất kích thích vào ngày 18/5/2024.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TP.BMT ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 01 năm 06 tháng - 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 4 năm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Về phần dân sự của vụ án: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Lê Ngọc T với tổng số tiền 85.000.000 đồng chi phí viện phí; bồi thường cho gia đình cháu Phan Tuấn Đ số tiền 5.000.000 đồng chi phí viện phí. Ông Nguyễn Thanh R Mvà bà Lê Thị L (là bố mẹ đẻ cháu T), và bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ cháu Đ) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T trình bày: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử nghiêm minh và đúng pháp luật; Về phần dân sự: Giữa bị cáo và gia đình bị hại đã bồi thường xong, gia đình bị hại không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết trên phương tiện, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 38 phút ngày 18/5/2024, bị cáo Nguyễn Đức T , điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 47C – xxxxx, lưu thông trên phần đường bên phải đường tỉnh lộ 2, xã Hòa Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Khi bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXđến trước số nhà 45, đường Tỉnh lộ 2, thôn 2, xã Hoà K, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk, thì bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXchuyển hướng sang bên trái đường Tỉnh lộ 2 theo hướng đi để đi vào số nhà 45. Do bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát

47C – XXXXXchuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã để phần hông bên phải của xe ô tô biển số 47C – XXXXXva chạm vào phần phía trước bên phải của xe gắn máy biển số 47AC –xxxxx do cháu Phan Tuấn Đ điều khiển chở cháu Nguyễn Lê Ngọc T ngồi ở phía sau, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, cháu Phan Tuấn Đ bị thương tích 02%, cháu Nguyễn Lê Ngọc T bị thương tích 95%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây thương tích cho 02 người với tổng tỷ lệ thương tích là 97%. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự;

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;"

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là công dân đã trưởng thành nên phải biết được rằng khi điều khiển xe ôtô tham gia giao thông đường bộ thì phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. Nhưng do không tuân thủ đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và được các bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại và được các bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, giáo dục cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[4.1]. Về phần dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Lê Ngọc T các chi phí điều trị, viện phí và các chi phí khác với tổng số tiền 85.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình cháu Phan Tuấn Đ số tiền 5.000.000 đồng chi phí viện phí. Ông Nguyễn Thanh R Mvà bà Lê Thị L (là bố mẹ đẻ cháu T), bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ cháu Đ) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T . Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và gia đình các bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2]. Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C – xxxxx, quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô trên thuộc sở hữu của anh Phạm Tiến D cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 11/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Phạm Tiến D nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe gắn máy biển kiểm số 47AC –xxxxx, quá trình điều tra xác định, xe gắn máy trên là tài sản của chị Lê Thị Liên (mẹ ruột của cháu Nguyễn Lê Ngọc T), bà Liên cho cháu T mượn làm phương tiện đi lại. Sau đó, cháu T điều khiển xe gắn máy trên đón cháu Phan Tuấn Đ rồi để cháu Đ điều khiển xe gắn máy trên chở Trinh. Ngày 11/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lê Thị Liên nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 660010xxxxx, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/5/2023, có giá trị đến: 29/5/2028 mang tên Nguyễn Đức T là giấy tờ của bị cáo T , nên trả lại cho bị cáo T .

[5]. Về hành vi khác: Đối với cháu Phan Tuấn Đ điều khiển xe gắn máy biển số 47AC –xxxxx chở cháu Nguyễn Lê Ngọc T , lưu thông trên đường Tỉnh lộ 2, tại chiều đường bên phải, theo hướng từ huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đến đường Võ Văn Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, với tốc độ khoảng 40km/h va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXdo Nguyễn Đức T điều khiển chuyển hướng, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, cháu Nguyễn Lê Ngọc T bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 95%. Cháu Đ điều khiển xe máy biển kiểm số 47AC –xxxxx đi đúng chiều đường, làn đường, tốc độ theo quy định, cháu Đ không có lỗi gây ra vụ tai nạn trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật hình sự.

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UNBD phường T, thành phố B , tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Lê Ngọc T với tổng số tiền 85.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình cháu Phan Tuấn Đ số tiền 5.000.000 đồng.

Chấp nhận ngày 11/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C – XXXXXcho anh Phạm Tiến D nhận quản lý, sử dụng và trả lại 01 xe gắn máy biển kiểm số 47AC –xxxxx cho chị Lê Thị Liên nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 6600100xxxxx, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/5/2023, có giá trị đến: 29/5/2028 mang tên Nguyễn Đức T .

Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2025 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột).

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án một đĩa DVD ghi lại đoạn camera ghi nhận sự việc.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I - TANDTC
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
-Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
-Chi cục THA DS Tp. BMT;
-Chánh án TAND Tp. BMT;
-Bị cáo;Bị hại;
-Người có QLNVLQ;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mai